

Chiến lược chuyển đổi và thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan đình làng Huế trong tiến trình xây dựng đô thị di sản bền vững

Strategy for the transformation and adaptation of Hue's village communal house landscape architecture in the process of sustainable heritage urban development

> **THS.KTS VÕ TUẤN ANH**

Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: arch.tuananhvo@husc.edu.vn

TÓM TẮT

Sự tồn tại của đình làng trong lòng đô thị Huế không chỉ đơn thuần là sự hiện diện của những công trình kiến trúc cổ kính mà còn là minh chứng cho quá trình lưu giữ các giá trị văn hóa, tín ngưỡng và lịch sử của cộng đồng dân cư qua nhiều thế kỷ. Trong bối cảnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 2025 và đang hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai. Dựa trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô, hệ thống đình làng đang đứng trước một bước ngoặt quan trọng. Một mặt, các đình làng có nguy cơ tiếp tục bị lãng quên, xuống cấp và dần mất đi vai trò trong đời sống đô thị; mặt khác, đây cũng là cơ hội để chúng được tái định vị, thích ứng với bối cảnh đương đại và tiếp tục đóng góp vào bản sắc văn hóa đô thị. Vì vậy, việc nhìn nhận lại giá trị, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp thích ứng cho kiến trúc cảnh quan đình làng không chỉ là yêu cầu cấp thiết của công tác bảo tồn di sản mà còn là một chiến lược quan trọng nhằm gìn giữ và kiến tạo bản sắc riêng cho đô thị Huế trong quá trình phát triển tương lai.

Từ khóa: Đình làng; thích ứng; kiến trúc cảnh quan; bền vững.

ABSTRACT

The existence of communal houses within the heart of Hue's urban fabric is not merely a physical presence of ancient architectural structures; it is a profound preservation of cultural, spiritual, and historical layers embedded by communities over centuries.

As Thua Thien Hue officially transitioned into a centrally-governed city in 2025, the province's developmental vision is firmly rooted in the conservation and promotion of Hue's heritage values. Consequently, the system of communal houses now stands at a historical turning point: they will either continue to recede into the shadows of neglect and deterioration or undergo a spectacular transformation to adapt and contribute to the rhythm of the contemporary city.

Re-evaluating the values and current status of these sites, while proposing adaptive solutions for their landscape architecture, is not only a requirement for heritage conservation but also a vital strategy for shaping the urban identity of Hue in the future.

Keywords: Communal house; adaptation; landscape architecture; sustainability.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nói đến Huế, không ít người nghĩ ngay đến hệ thống công trình cung điện, lăng mộ của các vua nhà Nguyễn hoặc rộng hơn là hệ thống các chùa lớn. Song bên cạnh đó không thể không nhắc đến một thể loại công trình gắn liền với tiến trình lịch sử, văn hóa và cuộc sống cộng đồng của người dân Việt Nam nói chung và người dân Huế nói riêng, đó là đình làng. Vị trí của đình đối với truyền thống văn hóa dân tộc hẳn là điều không phải bàn cãi. Từ bao đời nay, đình làng là hình ảnh thân quen, gắn bó với tâm hồn của mọi người dân Việt Nam nói chung và người dân Huế nói riêng, là nơi chứng kiến những sinh hoạt, lễ thói và mọi đổi thay trong đời sống xã hội của làng quê Việt Nam qua bao thế kỷ. Đình trang trọng và thiêng liêng, nó gần như đại diện, là biểu tượng

của quyền lực làng xã. Đình làng là nơi tụ họp mọi người trong mọi sinh hoạt chung, vốn rất cần cho cuộc sống nông thôn, có tính nương tựa, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. Chính vì vậy, đình làng trở thành một nơi thân quen gắn gũi, là nơi che chở, là nơi ở, là cuộc sống của những người nông dân Việt Nam một thời.

Trong nhịp sống hiện đại, với nền kinh tế phát triển thì đô thị hóa là điều tất yếu. Quá trình đô thị hóa việc làng chuyển thành phường, xã thành quận, bên cạnh các công trình kiến trúc đồ sộ thì đình làng vẫn còn đó trầm mặc để chứng kiến bao sự đổi thay. Tuy nhiên, việc tồn tại sẽ diễn ra bao lâu và trong tương lai liệu đình làng còn được tồn tại trong tâm thức người dân hay không? Trong khi phải đối diện với sự xuống cấp, sự xâm lấn của dân cư và cả sự thiếu

quan tâm của các bên liên quan khiến cho đình làng đang đối mặt với sự lãng quên và kém vị thế.

Trước bối cảnh hệ thống di sản này đang đứng ở bước ngoặt lịch sử: hoặc lùi sâu vào bóng tối của sự lãng quên, hoặc phải thực hiện một cuộc chuyển đổi để thích ứng, việc áp dụng tư duy "tái sử dụng thích ứng" một cách sáng tạo là yêu cầu vô cùng cấp bách. Do đó, nghiên cứu "Chiến lược chuyển đổi và thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan đình làng Huế trong tiến trình xây dựng đô thị di sản bền vững" là hết sức thiết thực, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao nhằm "đánh thức" các giá trị di sản bị lãng quên, góp phần kiến tạo bản sắc độc đáo cho đô thị Huế tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển, khái niệm "tái sử dụng thích ứng" cần được áp dụng một cách sáng tạo vào hệ thống đình làng Huế. Bài báo chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

* *Phương pháp điều tra, thống kê và phân loại:* Đây là phương pháp quan trọng nhất để xác định quy mô và hiện trạng của đình làng Huế, để từ đó có cái nhìn sâu sắc nhất về thực trạng và sự biến đổi của đình làng trong bối cảnh đô thị hóa và các biến đổi về cấu trúc không gian bao chứa đình làng.

* *Phương pháp so sánh hình thái học:* Phương pháp này làm nổi bật nét đặc trưng riêng biệt của đình làng Huế với các vùng miền khác. Ngoài ra còn so sánh các hình thái của yếu tố Minh đường. Đây là yếu tố không gian nằm bên ngoài đình làng dễ bị tác động và biến dạng nhất. Đa số các nghiên cứu trước đây đều tập trung vào đình làng mà quên đi yếu tố không gian bao chứa nó.

* *Phương pháp phân tích và đánh giá:* Phương pháp này được sử dụng sau khi đã có đầy đủ các thông tin cũng như các số liệu về thực trạng hiện hữu của đình làng, từ đó tập trung vào việc phân tích và đánh giá thông qua các số liệu cụ thể để có thể đưa đến kết quả nghiên cứu tối ưu.

3. TỔNG QUAN VỀ ĐÌNH LÀNG HUẾ

3.1. Bối cảnh lịch sử và sự hình thành đặc thù của đình làng Huế

Đình làng Việt Nam nói chung vốn được coi là "biểu tượng" của văn hóa làng - xã, chúng có nhiều chức năng khác nhau, trước hết có thể coi là một trụ sở của chính quyền quân chủ Nho giáo, nơi ban bố chính lệnh của triều đình. Từ lúc hình thành, đình làng cũng là nơi giải quyết những việc công của làng như sưu thuế, phu, lính... Sau này là nơi thờ Thành hoàng - vị thần bảo hộ cho sự bình an và phát triển của cộng đồng [1]. Tuy nhiên, hệ thống đình làng tại Huế mang trong mình những sắc thái riêng biệt, được hình thành và bồi đắp qua quá trình di dân và định cư của người Việt vào phương Nam, đặc biệt là dưới triều đại các chúa Nguyễn và vua Nguyễn từ thế kỷ XVIII trở về sau [2].

Hệ thống đình làng ở Huế thường có niên đại muộn hơn so với vùng Bắc Bộ, phần lớn được khởi dựng trong giai đoạn nhà Nguyễn đang định hình và củng cố quyền lực tại miền Trung. Sự khác biệt về điều kiện khí hậu, vật liệu xây dựng bản địa và đặc biệt là sự giao thoa với kiến trúc cung đình đã tạo nên một hình thái đình làng Huế rất đặc trưng [3]. Nếu như đình làng Bắc Bộ (như đình Lỗ Hạng hay Thụy Phiêu) thường sử dụng hệ khung "chống rường" đỡ sộ để tạo nên những mái đình uốn cong, xòe rộng, thì đình làng Huế lại ưu tiên sự thanh thoát, khiêm nhường với hệ khung gồm cột, kèo, xuyên, trến... có tên là Rường hoặc Rội. [3]

Sự tương đồng giữa kiến trúc đình làng và kiến trúc nhà ở dân dụng (nhà Rường) tại Huế tạo nên một cảm giác gần gũi, ấm cúng, phản ánh nếp sống và tính cách tinh tế, hướng nội của con người xứ Thần kinh.

Bảng 1. So sánh đặc điểm của đình miền Bắc và đình làng Huế (miền Trung)

Đặc điểm so sánh	Đình làng miền Bắc	Đình làng Huế (miền Trung)
Niên đại khởi dựng	Sớm hơn (Thế kỷ XVI, ví dụ: đình Lỗ Hạng 1576)	Muộn hơn (Thế kỷ XVIII, chủ yếu thời Nguyễn)
Hệ khung kết cấu	Chống rường, kê chuyển, tạo mái cong lớn	Vì kèo suốt, nhà Rường, nhà Rội, mái thẳng hơn
Hình thái không gian	Đồ sộ, uy nghiêm, thường có sàn gỗ	Thanh thoát, khiêm nhường, gần gũi với nhà ở
Trang trí kiến trúc	Chạm khắc dày đặc, đa dạng các tích truyện	Chạm khắc tinh xảo, ưu tiên hoa văn tứ linh, hoa lá
Mối liên hệ đô thị	Thường nằm ở trung tâm làng xã truyền thống	Phân bố dựa trên địa hình sông ngòi và phong thủy khu đất xây dựng

3.2. Phân bố không gian và triết lý "Tạo cảnh" trong kiến trúc đình làng Huế

Một bố cục thông thường của đình làng Huế được bố trí theo trục đối xứng và có thứ tự, bao gồm: Nghi môn (cổng tam quan); Bình phong; Sân đình; Tòa đại đình (thường nằm giữa); Bên trái là Tả vu; Bên phải là Hữu vu. Trước Nghi môn (cổng tam quan) thường có yếu tố minh đường là các sông hoặc hồ.

Một trong những giá trị đặc sắc nhất của đình làng Huế nằm ở nghệ thuật tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan theo triết lý phong thủy. Đình làng không tồn tại đơn lẻ mà là một phần hữu cơ của cảnh quan thiên nhiên. Người xưa khi xây dựng đình đã khéo léo sử dụng các yếu tố tự nhiên như sông Hương, sông An Cựu, sông Bạch Yến, các sông nhỏ để làm "Minh đường", tạo nên một cấu trúc không gian "tự nhiên - kiến trúc - con người" hòa quyện chặt chẽ.

Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn TP Huế tồn tại khoảng 64 đình làng [3], phân bố rải rác nhưng có quy luật dựa trên cấu trúc đô thị lịch sử. Các ngôi đình này có thể được phân loại dựa trên hình thái minh đường, phản ánh sự đa dạng trong cách ứng xử với địa hình:

- *Đình làng có minh đường là sông:* Đây là loại hình phổ biến nhất, tập trung ở các khu vực gần kinh thành và ven các trục giao thông thủy quan trọng. Đình Dương Nỗ, đình Phú Thạnh, đình Kim Long là những ví dụ điển hình khi sử dụng mặt nước sông làm yếu tố tự thủy, tạo nên một tầm nhìn thoáng đạt và không gian xanh mát cho di tích.

- *Đình làng có minh đường là hồ nước:* Thường gặp ở các vùng xa kinh thành hoặc vùng nông nghiệp. Các hồ nước hình bán nguyệt, vuông hoặc chữ nhật, như tại đình Lại Thế, đình Dạ Lê, đình Công Lương...Chúng không chỉ có ý nghĩa về mặt phong thủy mà còn đóng vai trò như các hồ điều hòa, tích nước sạch để sử dụng, cải thiện vi khí hậu cho khu vực xung quanh.

- *Đình làng không có minh đường rõ rệt:* Thường nằm sâu trong các khu dân cư lâu đời, nơi quỹ đất hạn hẹp đã làm lu mờ các yếu tố phong thủy ban đầu, hoặc minh đường là một khoảng sân trống nhỏ.

3.3. Thực trạng

3.3.1. Sự đứt gãy giữa di sản và đời sống đương đại

Mặc dù mang trong mình những giá trị văn hóa đồ sộ, thực trạng của đình làng Huế hiện nay đang đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với công tác bảo tồn và phát triển bền vững. Dưới tác động của đô thị hóa nhanh chóng và sự thay đổi trong cấu trúc xã hội, đình làng đang dần mất đi vị thế vốn có của mình trong đời sống cộng đồng.



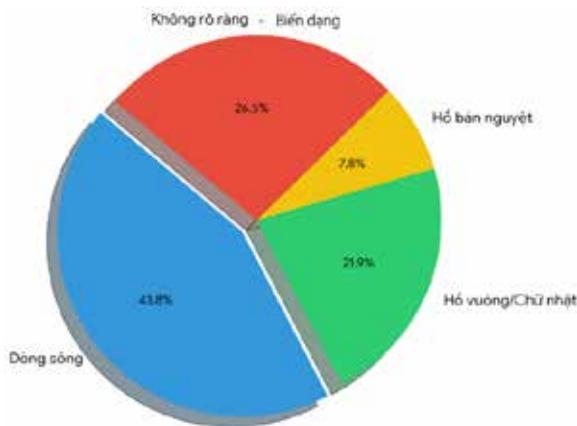
Hình 1. Đình làng Vân Dương bị lãng quên và xâm lấn bởi những hoạt động không phù hợp

3.3.2. Sự biến dạng không gian kiến trúc cảnh quan

Quá trình "làng lên phố" đã làm thay đổi hoàn toàn cơ cấu quy hoạch xung quanh các đình làng. Quỹ đất đô thị bị thắt chặt dẫn đến tình trạng các công trình mới cao tầng, có quy mô lớn mọc lên san sát, vây hãm và lấn át không gian của đình. Nghiêm trọng hơn, tình trạng xâm lấn không gian di tích để phục vụ các nhu cầu sinh hoạt, buôn bán của một bộ phận dân cư vẫn diễn ra. Các hình ảnh về sự xâm lấn không gian bên trong đình làng để làm nơi hội họp không đúng chức năng hoặc kinh doanh tự phát đã làm giảm đi tính tôn nghiêm và mỹ quan của di sản. Những yếu tố cảnh quan như ao hồ, minh đường vốn là "lá phổi" của đình nay bị san lấp hoặc ô nhiễm, khiến mối liên hệ giữa đình và thiên nhiên bị cắt đứt.

Bảng 2. Thống kê số lượng, tỷ lệ của sự biến đổi yếu tố minh đường đình làng Huế. Nguồn: Tác giả tổng hợp

STT	Loại hình Minh đường	Số lượng (đình)	Tỷ lệ (%)
1	Minh đường là các dòng sông	28	43.8%
2	Minh đường là hồ dạng hình vuông hoặc chữ nhật	14	21.9%
3	Minh đường là hồ hình bán nguyệt	5	7.8%
4	Minh đường không còn rõ ràng - Biến dạng	17	26.5%
Tổng cộng		64	100%



Hình 2. Sơ đồ tỷ lệ sự biến dạng yếu tố Minh đường của đình làng Huế. Nguồn: Tác giả

3.3.3. Sự suy giảm chức năng xã hội và tính gắn kết cộng đồng

Đình làng từng là trung tâm sinh hoạt văn hóa, chính trị và xã hội của cả làng. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, vai trò này đang bị thách thức mạnh mẽ bởi sự xuất hiện của các thiết chế văn hóa mới như nhà văn hóa phường, các trung tâm hội nghị hay sự bùng nổ của các phương tiện giải trí trực tuyến. Các hoạt động tín ngưỡng tại đình làng hiện nay phần lớn chỉ dừng lại ở các kỳ lễ hội mang tính gợi nhớ, thiếu đi sự tham gia thường xuyên và nhiệt huyết của thế hệ trẻ.

Sự đứt gãy về mặt thể hệ trong việc tiếp nhận và duy trì văn hóa đình làng là một nguy cơ lớn. Nếu không có những thay đổi để đình làng trở nên gần gũi và hữu dụng hơn với cuộc sống hiện tại, nó sẽ sớm trở thành một "bảo tàng tĩnh" - một vật thể khảo cổ không có hơi thở của sự sống.

3.3.4. Thách thức về nguồn lực bảo tồn và quản lý

Gần đây, mặc dù chính quyền thành phố Huế đã có những đầu tư nhất định, như việc chi 26 tỷ đồng để trùng tu 4 ngôi đình (Dương Xuân Hạ, Kim Long, Xuân Hòa, An Cựu), nhưng so với quy mô của hơn 60 đình làng hiện có, nguồn ngân sách nhà nước vẫn là một con số khiêm tốn. Công tác bảo tồn hiện nay vẫn nặng về "cứu nguy" kiến trúc gỗ mà chưa chú trọng đến việc khôi phục không gian cảnh quan xung quanh và kích hoạt các chức năng cộng đồng.

Bảng 3. Thống kê số lượng và phân cấp đình làng tại TP Huế.

Nguồn: Tác giả

Phân cấp Di sản	Số lượng đình làng
Di sản cấp quốc gia	16
Di sản cấp thành phố	16
Đang lập danh sách đề nghị xem xét	22
Nằm ngoài danh sách	10
Tổng số	64



Hình 3. Bản đồ phân bố đình làng ở TP Huế. Nguồn [3]

4. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

4.1. Tái sử dụng thích ứng (Adaptive Reuse) trên thế giới

Trên thế giới đã có nhiều minh chứng cho thấy việc chuyển đổi công năng di sản có thể mang lại sức sống mới cho đô thị. Tại Malaysia, dự án REXKL đã biến một rạp chiếu phim cũ nát thành một không gian văn hóa, sáng tạo sầm uất cho giới trẻ. Tại Thái Lan, ga tàu Siriraj Bimuksthan được tái sử dụng thành bảo tàng y học độc đáo, cụ thể:

* Dự án REXKL

* Địa điểm: Nằm ở khu Phố Tàu (Chinatown) thuộc trung tâm Kuala Lumpur, Malaysia (Địa chỉ: 80 Jalan Sultan, City Centre, Kuala Lumpur).

* Bối cảnh và ý nghĩa chuyển đổi: Nguyên gốc đây là rạp chiếu phim lịch sử "Rex Theatre" được xây dựng từ những năm 1940. Sau nhiều thập kỷ hoạt động, công trình bị bỏ hoang do chịu tổn thất nặng nề từ các trận hỏa hoạn (vào các năm 1976, 2002 và 2007). Đến năm 2019, dự án tái thiết do các kiến trúc sư và nhà quản lý sáng tạo triển khai đã biến không gian đổ nát này thành một Trung tâm Nghệ thuật và Văn hóa cộng đồng đa chức năng (Creative & Cultural Hub) [11].

* Dự án Bảo tàng Siriraj Bimuksthan (Siriraj Bimuksthan Museum)

* Địa điểm: Quận Bangkok Noi, Thủ đô Bangkok, Thái Lan (Nằm ở bờ tây sông Chao Phraya, thuộc khuôn viên Bệnh viện Siriraj và Đại học Mahidol).

* Bối cảnh và ý nghĩa chuyển đổi: Công trình vốn là Ga tàu hỏa cổ Thonburi (Bangkok Noi railway station) có phong cách kiến trúc vintage thuộc thế kỷ trước, đồng thời khu đất này cũng nằm trên nền móng lịch sử của Cung điện Hoàng gia Wang Lang cũ (từ thời Rattanakosin sớm). Dự án chuyển đổi thích ứng được khánh thành vào năm 2013, cải tạo toàn bộ nhà ga cổ này thành một không gian bảo tàng phức hợp hiện đại. Nơi đây

không chỉ lưu giữ lịch sử ngành đường sắt, khảo cổ cung điện cổ, mà còn tích hợp lịch sử phát triển y học hiện đại của Thái Lan [12].

4.2. Tái sử dụng thích ứng (Adaptive Reuse) tại địa phương
 Ngay tại Huế, chúng ta cũng đã có những tiền lệ đáng khích lệ. Việc chuyển đổi các tòa nhà hành chính cũ dọc đường Lê Lợi thành các không gian bảo tàng và văn hóa (như Bảo tàng Điềm Phùng Thị, Không gian triển lãm 23-25 Lê Lợi...) đã tạo ra một trục di sản sống động, thu hút đông đảo du khách và người dân địa phương.



Hình 4. Các hoạt động văn hóa trên các công trình được chuyển đổi từ trụ sở hành chính tại 23-25 Lê Lợi

4.3. Hiến chương quốc tế về bảo tồn di sản
 * Hiến chương Venice (1964) tập trung bảo tồn các công trình kiến trúc di tích theo nguyên tắc tính chân xác (authenticity). Hiến chương nhấn mạnh việc duy trì nguyên trạng di sản trong bối cảnh lịch sử, coi bảo tồn là một nhiệm vụ thường xuyên, nghiêm cấm việc phục dựng giả cổ mang tính suy đoán và quy định các cấu kiện bổ sung mới phải có dấu hiệu phân biệt rõ ràng với yếu tố gốc.
 * Hiến chương Burra (1979 - sửa đổi 2013) mở rộng phạm vi ra các khu vực cảnh quan văn hóa thông qua khái niệm "Giá trị văn hóa" (Cultural Significance), bao gồm các giá trị thẩm mỹ, lịch sử, khoa học và xã hội đối với thế hệ hiện tại và tương lai. Văn kiện này tiên phong định nghĩa về "Tái sử dụng thích ứng" (Adaptive reuse), cho phép thay đổi công năng di sản để phục vụ cuộc sống đương đại nhưng phải hạn chế tối đa sự can thiệp làm tổn hại đến giá trị cốt lõi (nguyên tắc can thiệp tối thiểu).

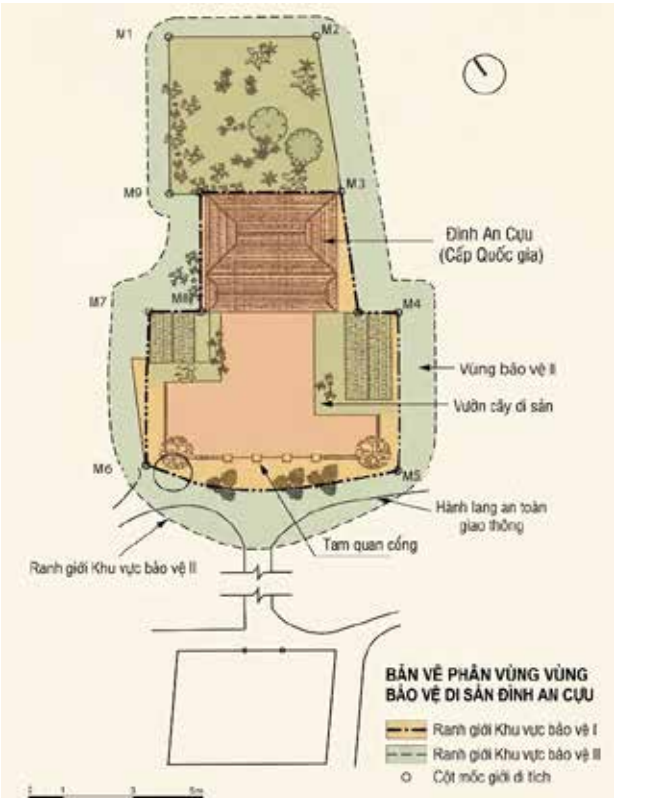
5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Dựa trên những phân tích về giá trị và thực trạng, các giải pháp thích ứng cho đình làng Huế cần được triển khai theo một lộ trình khoa học và có sự tham gia của nhiều bên liên quan.

5.1. Nhóm kiến nghị về bảo tồn giá trị gốc
 Bảo tồn là nền tảng của mọi sự thích ứng. Không thể có sự chuyển đổi thành công nếu các giá trị cốt lõi bị xâm hại. Do đó, cần thực hiện:
 * *Trùng tu khoa học:* Ưu tiên sử dụng các vật liệu và kỹ thuật truyền thống (như mộc, nề, kếp, khảm sành sứ...) để phục hồi nguyên trạng các hạng mục xuống cấp.
 * *Bảo tồn di sản Hán nôm và mỹ thuật:* Tiến hành số hóa và lưu trữ toàn bộ hệ thống văn bia, câu đối, sắc phong tại các đình làng. Đây là nguồn sử liệu vô giá khẳng định chủ quyền và lịch sử hình thành của các cộng đồng dân cư.
 * *Thiết lập vùng bảo vệ:* Cắm mốc lộ giới và thiết lập các quy định về tầng cao, mật độ xây dựng đối với các công trình xung quanh đình làng để bảo vệ tầm nhìn và cảnh quan kiến trúc.

Bảng 4. Các thông số chính nhằm quản lý bảo vệ không gian cảnh quan đình làng. *Nguồn: Tác giả*

Hạng mục	Khu vực bảo vệ I	Khu vực bảo vệ II
Mục đích	Bảo tồn nguyên trạng công trình gốc.	Bảo vệ cảnh quan, không gian đệm.
Xây dựng	Tuyệt đối không xây mới.	Cho phép cải tạo/xây nhẹ nhưng không chế chiều cao.
Cảnh quan	Chỉ trùng tu, tôn tạo di tích.	Trồng thêm cây xanh, chỉnh trang hạ tầng.



Hình 5. Bản vẽ ví dụ về phân vùng vùng bảo vệ di sản đình làng An Cựu. *Nguồn: Tác giả*

5.2. Nhóm kiến nghị về thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan

Sự thích ứng về mặt không gian cần hướng tới việc tạo ra một môi trường thân thiện và có tính gắn kết:
 * *Tạo lập không gian kết nối mở:* Một trong những giải pháp quan trọng nhất để thích ứng đình làng với đô thị hiện đại là thay đổi cách tiếp cận về không gian. Thay vì bao quanh di tích bằng những hàng rào kín cổng cao tường, chúng ta cần hướng tới một mô hình "không gian mở". Việc dỡ bỏ hoặc hạ thấp hàng rào tại các đình làng ở khu vực trung tâm có thể giúp di tích kết nối trực tiếp với không gian vỉa hè và công viên xung quanh, tạo thành một hệ thống không gian xanh cộng đồng liên tục. Giải pháp này nhằm tiến đến biến sân đình thành quảng trường nhỏ, điểm vui chơi an toàn cho trẻ em và là nơi nghỉ ngơi cho người già. Điều này giúp di sản "thấm thấu" vào đời sống hàng ngày của người dân.
 Bảng 5. Chuyển đổi thích ứng không gian kiến trúc cảnh quan đình làng. *Nguồn: Tác giả*

Mô hình chuyển đổi	Chức năng truyền thống	Chức năng thích ứng mới
Không gian chính đình	Thờ tự, tế lễ Thành hoàng	Bảo tồn thờ tự kết hợp triển lãm các di sản
Sân đình và Tiền đường	Hội họp làng xã, diễn xướng dân gian	Không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sân khấu nghệ thuật truyền thống; các hoạt động văn hóa - thể dục phù hợp
Khu vực phụ trợ	Nhà bếp, nơi chuẩn bị đồ lễ	Thư viện nhỏ, không gian cà phê di sản, lớp học nghề truyền thống...
Cảnh quan xung quanh	Vùng đệm xanh, sông - hồ thuộc yếu tố Minh đường	Công viên mở, điểm check-in văn hóa, quảng trường nhỏ

Việc thiết kế các không gian đa năng trong đình làng cho phép di tích vừa có thể tổ chức các nghi lễ truyền thống trang nghiêm khi cần thiết, vừa có thể phục vụ các hoạt động cộng đồng hiện đại như hội thảo, lớp học kỹ năng cho thanh thiếu niên hay các buổi biểu diễn ca Huế, nhà nhạc quy mô nhỏ.

* *Cải tạo hệ thống minh đường*: Khôi phục các ao, hồ bị san lấp, xử lý ô nhiễm nguồn nước tại các nhánh sông ven đình để trả lại vẻ đẹp phong thủy nguyên bản. Các không gian mặt nước này có thể tích hợp các lối đi dạo, ghế ngồi và hệ thống chiếu sáng mỹ thuật.

* *Xây dựng các công trình phụ trợ hài hòa*: Khi bổ sung các chức năng mới (như thư viện, khu vệ sinh, nơi để xe), cần sử dụng ngôn ngữ kiến trúc nhẹ nhàng, tối giản, tránh làm ảnh hưởng đến khối kiến trúc chính của đình.

5.3. Nhóm kiến nghị về quản lý và kích hoạt cộng đồng

Sự sống của di sản nằm ở con người. Cần có những cơ chế mới để thu hút cộng đồng trở lại với mái đình:

* *Mô hình quản lý dựa vào cộng đồng*: Khuyến khích sự tham gia trực tiếp của người dân trong việc bảo vệ và khai thác di tích. Các mô hình du lịch sinh kế (như tại A Lưới hay Nam Đông)¹ có thể là gợi ý tốt để người dân tự hào và có trách nhiệm hơn với di sản của mình.

* *Giáo dục di sản trong học đường*: Đưa các buổi học lịch sử địa phương, các hoạt động ngoại khóa đến với không gian đình làng. Việc học về truyền thống ngay tại nơi lưu dấu bước chân của tiền nhân sẽ có hiệu quả giáo dục cao hơn nhiều so với sách vở khô khan.

* *Hợp tác đa bên*: Thiết lập sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các chuyên gia kiến trúc, các doanh nghiệp lữ hành và các ban trị sự làng. Nguồn thu từ các hoạt động văn hóa, du lịch tại đình cần được trích lại một phần công bằng để duy tu và hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong làng, tạo nên một chu trình phát triển tuần hoàn và nhân văn.

5.4. Kiến nghị về hệ thống hạ tầng xanh và kinh tế du lịch

- Đình làng Huế cần được quy hoạch như những "nút" quan trọng trong hệ thống không gian xanh của thành phố di sản. Với thể mạnh về mật độ cây xanh cao, việc kết nối các đình làng với hệ thống cảnh quan cây xanh hiện hữu trong đô thị sẽ tạo nên một hành lang văn hóa - sinh thái hấp dẫn.

- Bên cạnh đó, việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với đình làng là một hướng đi tất yếu để tạo nguồn thu bền vững cho công tác bảo tồn. Hệ thống đình làng ven sông có tiềm năng rất lớn để trở thành những điểm dừng chân trong các tour du lịch đường thủy, nơi du khách có thể tìm hiểu về lịch sử, kiến trúc, thưởng thức văn hóa địa phương, và các sản phẩm làng nghề truyền thống.

5.5. Thảo luận

- Một trong những thách thức lớn nhất khi áp dụng mô hình "không gian mở" là làm sao để việc dỡ bỏ hàng rào hay biến sân đình thành quảng trường mini không làm mất đi sự tôn nghiêm của nơi thờ tự Thành hoàng. Thảo luận này nhấn mạnh rằng "tính mở" không đồng nghĩa với việc bình dân hóa di sản một cách tùy tiện. Thay vào đó, sự chuyển đổi cần dựa trên việc phân vùng chức năng rõ ràng: khu vực lõi (Đại đình) giữ nguyên sự tĩnh lặng và thờ phụng, trong khi khu vực đệm (sân đình, vườn cảnh) được kích hoạt để thẩm thấu vào đời sống đương đại.

- Nếu không tạo ra được nguồn thu từ du lịch cộng đồng hay các dịch vụ văn hóa, các ngôi đình sẽ mãi là những "bảo tàng tĩnh" thiếu nguồn lực duy tu. Tuy nhiên, việc thương mại hóa cũng cần có ranh giới để tránh biến di sản thành các cơ sở kinh doanh tự phát làm giảm mỹ quan như thực trạng hiện nay.

- Sự đứt gãy về mặt thể hệ là nguy cơ lớn nhất. Việc đình bị đóng kín và lãng quên, văn hóa tụ tập vui chơi ở sân đình đã rời xa, vì vậy việc đưa giáo dục di sản vào học đường ngay tại không gian đình được xem như một giải pháp cốt lõi để tạo ra những chủ nhân tương lai của di sản.

6. KẾT LUẬN

Tiến trình xây dựng TP Huế xứng tầm thành phố trực thuộc Trung ương, ngoài các mục tiêu về kinh tế, hành chính, xây dựng đô thị... Bên cạnh những tiềm năng đã khẳng định vị thế, còn có những giá trị di sản khác cần "đánh thức". Đó là đình làng, đây không phải là những mảnh ghép cũ kỹ bị quên lãng, mà chính là những "hạt nhân" tạo nên bản sắc và sự khác biệt cho mỗi khu phố, mỗi ngôi làng trong lòng đô thị mới.

Mái đình thanh lặng bên dòng sông Hương thơ mộng, với những nhành hoa sen hay những rặng đa cổ thụ, không chỉ là ký ức của một thời "tát nước đầu đình". Nếu chúng ta có một chiến lược đúng đắn, một trái tim yêu di sản và một tư duy kiến trúc hiện đại, những mái đình ấy sẽ tiếp tục tỏa bóng xuống cuộc sống của con người Huế hôm nay và mai sau. Đó chính là sự thích ứng tuyệt vời nhất - khi cái cũ và cái mới không còn xung đột mà cùng nhau kiến tạo nên một không gian sống đầy nhân văn và giàu bản sắc.

Đã đến lúc chúng ta cần hành động để trả lại cho đình làng vị thế là "trái tim" của cộng đồng, để Huế thực sự là một "bài thơ đô thị", nơi mỗi ngôi đình là một văn thơ đẹp nhất lưu giữ tâm tình nghìn năm của cha ông. Cuộc chuyển đổi này không chỉ cứu lấy một công trình kiến trúc, mà là đang giữ lấy "phần hồn" của một đô thị đang "vươn mình" để phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lâm Biền. Đình làng Việt (Châu thổ Bắc Bộ). NXB. Thế giới Hà Nội, 2014.
- [2] Hà Văn Tấn. Nguyễn Văn Kỵ, Đình Việt Nam. NXB TP.HCM, 1997.
- [3] Nguyễn Ngọc Tùng, Võ Trần Gia Phúc, Nguyễn Anh Tuấn. Tru Bieu gateways of Hue's village communal houses in Vietnam: morphology, decorative grammar, and vernacular threshold typology, Journal of Asian Architecture and Building Engineering, London: Taylor & Francis online, 2026.
- [4] Hoàng Hữu Ấn. Tên gọi các cấu kiện trong nhà Rường, Hướng dẫn tu bổ nhà ở truyền thống, Huế: Nhà Di sản Thành phố 117 Lê Thánh Tôn, tr. 31, 2003.
- [5] Phan Thuận An. Giá trị nhà ở truyền thống Huế, Hướng dẫn tu bổ nhà ở truyền thống, Huế: Nhà Di sản Thành phố 117 Lê Thánh Tôn, tr. 7-8, 2003.
- [6] Đinh Thị Hải Yến. Chuyển đổi thích ứng các công trình công nghiệp cũ trong cấu trúc không gian đô thị khu vực nội thành Hà Nội. Luận án Tiến sĩ kiến trúc, Hà Nội, 2022.
- [7] Huỳnh Đình Kết. Làng mạc xứ Huế những tiếp cận ban đầu, Cố đô Huế xưa và nay. NXB. Thuận Hóa, Huế, tr. 95-96, 2005.
- [8] Nguyễn Văn Đăng. Yếu tố "Thị" trong Đô thị Huế trước 1945, Cố đô Huế xưa và nay. NXB. Thuận Hóa, Huế, tr. 182, 183, 2005.
- [9] Võ Tuấn Anh. Phủ đệ triều Nguyễn - Không gian kiến trúc mang tính "chuyển tiếp" giữa sự quyền uy và truyền thống. Nghiên cứu văn hóa Miền trung. NXB. Đại Học Huế, Huế, tr. 41-42. 2022.
- [10] Võ Tuấn Anh. Tìm lại vị thế Đình làng trong đời sống cộng đồng của người dân Thừa Thiên Huế. Kiến trúc truyền thống và cộng đồng, Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Huế, tr. 21-22. 2014.
- [11] Mentahmatter Design. REXKL Arts Space and Community Hub. ArchDaily, 2024. Internet: <https://www.archdaily.com/1027828/rexkl-arts-space-and-community-hub-mentahmatter-design-sdn-bhd> (accessed: May 25, 2026).
- [12] Museum Thailand. Siriraj Bimuksthan Museum. Museum Thailand, 2026. Internet: <https://www.museumthailand.com/en/museum/Siriraj-Bimuksthan-Museum> (accessed: May 25, 2026).

¹Mô hình tập trung phát huy tiềm năng thiên nhiên và văn hóa bản địa, như du lịch cộng đồng, homestay, và farmstay để tạo ra kinh tế cho dân bản địa.